TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 222/2023/HN-ST
Ngày: 23/8/2023
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C,TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí

2. Ông Võ Thanh Nhàn

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Cẩm Tiên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Phước Lợi** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 400/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "**Ly hôn và nuôi con**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 423/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Lan H**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.
2. Bị đơn: **Trương Nguyễn Miên T**, sinh năm 1979 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan H trình bày: Bà và ông Trương Nguyễn Miên T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, hay cãi, đánh bà nhiều lần. Đã nhiều lần bà H và gia đình tạo điều kiện cho ông T sửa đổi nhưng ông vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu ly thân không còn sống chung. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Mẫn T1, sinh ngày 05/6/2010, hiện đang sống với ông T, Trương Minh T1 sinh ngày 20/7/2017 hiện đang sống với bà. Sau khi ly hôn, bà H thống nhất theo nguyện vọng của con chung muốn sống với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trương Nguyễn Miên T trình bày: Về thời gian kết hôn, ông thống nhất với bà H trình bày, về mâu thuẫn vợ chồng không có mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng có cãi vã, do vợ ghen, ông nóng tính trong lúc nóng giận ông có đánh vợ. Ông T cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ, mong muốn vợ chồng hàn gắn ở lại, không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Minh T1 sinh ngày 20/7/2017 hiện sống chung với bà H; Trương Mẫn T1, sinh ngày 05/6/2010, hiện đang sống với ông. Sau khi ly hôn theo nguyện vọng của con, muốn sống với ai thì người đó nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Lan H có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông Trương Nguyễn Miên T đã được triệu tập để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lan H xin ly hôn ông Trương Nguyễn Miên T.

- Về quan hệ con chung: Bà Lan H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trương Minh T1, sinh ngày 20/7/2016, ông T được tiếp tục nuôi cháu Trương Mẫn T1 sinh ngày 05/6/2010, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Lan H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trương Nguyễn Miên T có nơi cư trú tại xã Long Kiến, huyện C, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện C, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Lan H có đơn xin vắng mặt. Ông Trương Nguyễn Miên T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông T là có căn cứ.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Lan H và ông Trương Nguyễn Miên T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà H xin ly hôn vì cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống hay cãi nhau và đánh bà. Bà Lan H và gia đình đã nhiều lần tạo điều kiện cho ông T sửa đổi, nhưng ông vẫn không thay đổi. Ông T không đồng ý ly hôn vì cho rằng chỉ có mâu thuẫn nhỏ, dù thừa nhận ông có nóng tính đánh vợ. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết Tòa án đã tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn ở lại, hai bên không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết, ông T cũng xác định tình cảm của vợ đối với ông không còn, nếu sống lại cũng không hạnh phúc vì tH con ông xin hàn gắn ở lại. Bà Lan H vẫn kiên quyết xin ly hôn vì tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, bà Lan H yêu cầu được ly hôn ông T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu này.

[2.1] Về quan hệ con chung: Bà Lan H, ông T xác định có 02 con chung tên Trương Mẫn T1, sinh ngày 05/6/2010, hiện đang sống với ông T, Trương Minh T1 sinh ngày 20/7/2017 hiện đang sống với bà H. Ông T, bà Lan H thống nhất theo nguyện vọng của con muốn sống với ai thì người đó nuôi. Tòa án đã ghi nhận ý kiến con chung của hai người thì cháu Mẫn T1 có nguyện vọng sống với ông T và cháu Minh T1 có nguyện vọng sống với bà H và vợ chồng thống nhất theo nguyện vọng của con chung, bà H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Minh T1; ông T được tiếp tục nuôi cháu Mẫn T1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con của ông T, bà H phù hợp với nguyện vọng con chung để bảo đảm sự ổn định về tinh thần cho các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về con chung của bà H và ông T. Bà H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương Minh T1 sinh ngày 20/7/2016; ông T được tiếp tục nuôi cháu Trương Mẫn T1 sinh ngày 05/6/2010. Do hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Bà H, ông T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được ngăn cản nhau trong việc thăm nom và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mước cấp dưỡng nuôi con.

[2.2] Về quan hệ tài sản chung: tự thỏa thuận, không đặt ra đề cập giải quyết.

[2.3] Về nợ chung: không có, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Lan H được chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Lan H** được ly hôn với ông **Trương Nguyễn Miên T**.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 01/2009, quyển 71 ngày 18 tháng 3 năm 2009 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về con chung giữa bà H với ông T. Bà Nguyễn Thị Lan H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trương Minh T1 sinh ngày 20/7/2017; ông T được tiếp tục nuôi cháu Trương Mẫn T1 sinh ngày 05/6/2010. Bà H, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà H, ông T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được ngăn cản nhau trong việc thăm nom và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4. Về nợ chung: Ghi nhận bà H, ông T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà H, ông

T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lan H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013713 ngày 02/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Kiến;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức